TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 05 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Anh Nông Văn D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 4 , xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1935.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nông Văn D, sinh năm 1974.

Đều trú tại: Thôn 4 , xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Ma Thị V và anh Nông Văn D đã tự thỏa thuận được về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của hai bên theo biên bản thỏa thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng. Cụ thể:

- Chị Ma Thị V đồng ý giao cho anh Nông Văn D và gia đình anh được quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt toàn bộ các tài sản sau:

+ Thửa đất số 33, tờ bản đồ 44, diện tích 470,4 m2, mục đích sử dụng: đất ở tại

nông thôn là 168,0 m^2 và đất trồng cây hàng năm khác là 302,4 m^2. Tài sản trên đất có 01 ngôi nhà xây 02 tầng. Thửa đất đã được UBND huyện C, tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 984852 ngày 14/3/2013 cho hộ ông Nông Văn D và bà Ma Thị V.

+ Thửa đất số 51, tờ bản đồ 44, diện tích 194,6 m^2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại. Thửa đất đã được UBND huyện C, tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 934168 ngày 14/3/2013 cho hộ ông Nông Văn D và bà Ma Thị V.

+ Thửa đất số 57, tờ bản đồ 44, diện tích 398,4 m^2, mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại.Thửa đất đã được UBND huyện C, tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 934169 ngày 14/3/2013 cho hộ ông Nông Văn D và bà Ma Thị V.

+ Thửa đất số 181, tờ bản đồ 44, diện tích 228,3 m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.Thửa đất đã được UBND huyện C, tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 994141 ngày 14/3/2013 cho hộ ông Nông Văn D và bà Ma Thị V.

Địa chỉ tất cả các thửa đất ở tại thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh B.

- Anh Nông Văn D có trách nhiệm trích chia cho chị Ma Thị V một phần giá trị tài sản trong khối tài sản đã đóng góp chung bằng tiền mặt với số tiền là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Thời hạn trả tiền là ngày 22/6/2018.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Ma Thị V phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và anh Nông Văn D phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Ma Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 05958 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Ma Thị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường